

## CHƯƠNG 21 DƯỢC PHẨM

### TỔNG QUAN

Pharma Group đại diện cho tiếng nói của ngành dược phẩm phát minh tại Việt Nam, với 22 công ty thành viên có chung sứ mệnh là đảm bảo người bệnh Việt Nam được tiếp cận nhanh chóng và bền vững với các loại thuốc phát minh, an toàn và chất lượng cao.

Đại dịch COVID-19 đã thử sức chống chịu và khả năng ứng phó linh hoạt của các hệ thống y tế, bao gồm hệ thống y tế của Việt Nam. Cuộc khủng hoảng y tế này không chỉ làm bộc lộ những điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống hiện tại mà còn nêu bật sự đoàn kết tuyệt vời của tất cả các bên liên quan, khu vực công đến khu vực tư, và vai trò quan trọng của phát minh và an ninh y tế.

Các thành viên Pharma Group đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống đại dịch khi phát huy thành quả của nhiều năm đầu tư vào nghiên cứu vắc-xin và các công nghệ điều trị, bắt đầu từ việc khởi phát các chương trình phát triển lâm sàng dựa trên kinh nghiệm và mạng lưới đã thiết lập, đồng thời nhanh chóng đầu tư nâng cao năng lực sản xuất trên toàn cầu. Hơn bao giờ hết, chúng tôi tin rằng ngành dược phẩm phát minh có thể đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần phục hồi và cải thiện hệ thống y tế của Việt Nam để giúp giải quyết tốt với những thách thức trong tương lai.

Ngoài ra, chúng tôi cũng chia sẻ tầm nhìn với Chính phủ rằng Việt Nam có thể trở thành quốc gia hàng đầu ASEAN về chăm sóc sức khỏe chất lượng cao trong thập kỷ tới và là điểm đến được lựa chọn cho các khoản đầu tư giá trị cao như đầu tư vào nghiên cứu lâm sàng, chuyển giao công nghệ sản xuất và cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.

Chúng tôi khẳng định cam kết hỗ trợ các nỗ lực nhằm giải quyết thách thức về y tế ở hiện tại và tương lai và đóng góp các đề xuất trong chương này hướng đến mục tiêu:

- Đẩy nhanh tốc độ tiếp cận thuốc mới phát minh bằng cách rút ngắn thời gian phê duyệt Giấy đăng ký lưu hành thuốc và cập nhật Danh mục thuốc được bảo hiểm y tế chi trả;
- Cải thiện khả năng tiếp cận thuốc của bệnh nhân bằng cách tăng cường các kênh tiếp cận thuốc, cả từ nguồn ngân sách nhà nước và khở?i tư, thúc đẩy việc thực hiện chương trình hỗ trợ bệnh nhân;
- Ngăn ngừa nguy cơ thiếu thuốc bằng cách gỡ bỏ các rào cản thuần về thủ tục hành chính, đảm bảo chuỗi cung ứng liên tục và tăng tính dự báo trong công tác mua sắm, đấu thầu;
- Tăng cường hệ thống quản lý bằng cách vận dụng phù hợp các thông lệ tốt nhất trên toàn cầu để cải thiện quy trình quản lý và tối ưu hóa nguồn lực, đồng thời đảm bảo hiệu lực quản lý về chất lượng, an toàn và hiệu quả của thuốc;
- Hướng đến cơ chế tài chính y tế bền vững bằng cách tiếp cận chính sách mua sắm công và tài chính y tế từ góc nhìn dựa trên giá trị và hiệu quả điều trị, để mang lại lợi ích hài hòa cho bệnh nhân, chính phủ và ngành dược;
- Kiến tạo môi trường thuận lợi và hấp dẫn cho các công ty dược hoạt động và đầu tư, từ đó thúc đẩy sự phát triển của ngành dược và nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong khu vực ASEAN.

Như đã được chứng minh qua thời kỳ đại dịch, nhờ đối thoại thường xuyên và sự hợp tác chặt chẽ ở tất cả các cấp, chúng ta đã có thể giải quyết một cuộc khủng hoảng chưa từng có một cách hiệu quả. Chúng tôi rất tin tưởng thời điểm để vận dụng các bài học kinh nghiệm vừa qua để đem lại các đột phá lâu dài của ngành Y tế nói riêng và hệ thống chăm sóc sức khỏe Việt Nam nói chung thông qua công tác hoàn thiện chính sách.

Pharma Group và các công ty thành viên mong muốn tiếp tục hợp tác với chính phủ và tất cả các bên liên quan trong hệ thống y tế để đạt được các mục tiêu nêu trên, hướng tới xây dựng một Việt Nam khỏe mạnh hơn.

## I. KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CỦA BỆNH NHÂN VỚI THUỐC PHÁT MINH

Cơ quan liên quan: Bộ Y tế (BYT), Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (BHXH) và Bộ Tài chính (BTC)

### Mô tả vấn đề

Những thành tựu đột phá trong nghiên cứu, phát minh những loại dược phẩm mới trong vài năm qua và kết quả mang lại cho Y tế đã thúc đẩy các quốc gia xem xét lộ trình, tiến độ nghiên cứu phát triển hiện tại, thời gian tiếp cận dự kiến và việc nhanh chóng tạo điều kiện mang các loại thuốc phát minh đến với người bệnh.

Trong 5 năm qua, số lượng các hoạt chất, sinh phẩm mới được đưa ra tại thị trường EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản và các Quốc gia Thành viên ASEAN lần lượt là 72, 159 và 41.<sup>1</sup> Với vai trò tiên phong trong hoạt động nghiên cứu và phát triển liên tục các giải pháp điều trị mới trên toàn cầu, các thành viên của chúng tôi luôn nỗ lực mang các sản phẩm dược phẩm mới nhất đến Việt Nam trong thời gian ngắn nhất có thể. Tuy nhiên, thành quả của phát minh thực sự chỉ có ý nghĩa khi đến được với bệnh nhân một cách kịp thời, đúng nơi, đúng lúc.

Hiện nay, về tốc độ tiếp cận thuốc tại Việt Nam:

1. Thường mất 4 đến 5 năm để một loại thuốc mới đã được phê duyệt để lưu hành tại Châu Âu, Hoa Kỳ hoặc Nhật Bản có mặt tại Việt Nam. Việc đưa các loại thuốc mới vào Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT chỉ được thực hiện sau mỗi 3 đến 4 năm trên thực tiễn. Đây là một khoảng thời gian đáng kể từ khi thuốc được cấp phép lưu hành cho đến khi bệnh nhân có thể tiếp cận được thông qua kênh bảo hiểm y tế chi trả.
2. Đây là một thiệt thòi lớn đối với mục tiêu đảm bảo người bệnh được sớm tiếp cận thuốc phát minh, do quy trình kém hiệu quả mà theo đó nhiều loại thuốc đã được phê duyệt để lưu hành nhưng cần phải chờ vài năm đến đợt đánh giá để được đưa vào Danh mục.

Tốc độ đưa ra thị trường không đồng nghĩa với khả năng tiếp cận:

Ngay cả khi một thuốc đã vào Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT, điều này không có nghĩa là bệnh nhân có thể tiếp cận tại các cơ sở y tế công lập. Tại Việt Nam, kênh đấu thầu thuốc tại bệnh viện công hiện chiếm hơn 2/3 thị trường thuốc kê đơn, đây là một con số đặc biệt lớn so với các nước khác. Do đó, bất kỳ thay đổi nào về chính sách hoặc việc thực hiện mua sắm, đấu thầu đều có ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tiếp cận thuốc của người bệnh. Trong thời gian vừa qua đã xảy ra tình trạng thiếu thuốc, ảnh hưởng đến quá trình điều trị và hệ thống y tế, do đó ngoài việc đẩy nhanh công tác đăng ký thuốc và xem xét vào danh mục BHYT chi trả, rất cần tăng tính dự báo và ổn định của các chính sách về đấu thầu, mua sắm thuốc.

Về việc cải thiện khung pháp lý, chúng tôi đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của Bộ Y tế trong thời gian qua để đảm bảo bệnh nhân tiếp cận nhanh hơn với thuốc chất lượng. Cụ thể, chúng tôi hoan nghênh việc ban hành Thông tư 08/2022/TT-BYT để giải quyết rào cản kỹ thuật về các yêu cầu liên quan đến Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm (CPP) đã được nêu ra trong các ấn bản Sách Trắng trước đó cũng như các thay đổi trong thủ tục đăng ký để hài hòa hơn với thông lệ quốc tế. Ngoài ra, chúng tôi đánh giá cao các giải pháp thiết thực để đẩy nhanh tiến độ xét duyệt hồ sơ thông qua việc thành lập các đơn vị thẩm định, số hóa quy trình nộp hồ sơ xin cấp giấy phép lưu hành thuốc và cải thiện hệ thống đăng ký thuốc trực tuyến.

Tuy nhiên, cần thêm các đối thoại rộng rãi để xác định các giải pháp tổng thể nhằm cải thiện tốc độ và khả năng tiếp cận các loại thuốc mới. Chúng tôi tin rằng, nhiều thách thức hiện nay có thể được giải quyết thông qua việc xây dựng, hoàn thiện chính sách và cam kết thực hiện từ tất cả các bên liên quan.

### Khuyến nghị

Chúng tôi xin đưa ra các khuyến nghị sau:

- Đăng ký thuốc:
  - a. Cơ chế tham chiếu trong cấp phép lưu hành thuốc như được khuyến nghị bởi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO): cần nghiên cứu áp dụng cơ chế phù hợp với Việt Nam, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và rút ngắn thời gian để bệnh nhân được tiếp cận các thuốc mới phát minh, thuốc hiếm.

<sup>1</sup> <https://www.efpia.eu/media/637143/the-pharmaceutical-industry-in-figures-2022.pdf>

- b. Gia hạn: khẩn trương sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục gia hạn (cho phép gia hạn tự động) theo Quyết định 1661 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần then chốt trong việc giảm nguy cơ thiếu thuốc do gián đoạn trong cung ứng.
  - c. Sửa đổi biểu mức thu phí đăng ký thuốc hiện hành theo quy định tại Thông tư 277/2016 / TT-BTC vào năm 2023 để phù hợp với nhu cầu thực tiễn và tham khảo thực hành các nước, nhằm tận dụng và phát triển được nguồn lực trong thẩm định cấp phép cũng như trong quản lý.
- Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT:
- d. Sửa đổi Thông tư 30/2018/TT-BYT trong năm 2023 để có cơ chế cập nhật Danh mục ít nhất hàng năm theo chỉ đạo của Chính phủ.<sup>2</sup>
  - e. Cho phép xem xét đồng thời các hồ sơ xin cấp GPLH và đưa vào Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT. Các loại thuốc phát minh đã được phê duyệt do tham chiếu hoặc bởi các Cơ quan quản lý dược nghiêm ngặt nên được xem là đủ điều kiện để đưa vào Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT khi phê duyệt GPLH để cho phép bệnh nhân nhanh chóng tiếp cận được các loại thuốc này.
- Mua sắm công:
- f. Đảm bảo sự ổn định của các chính sách mua sắm bằng cách duy trì gói thầu thuốc biệt dược gốc cho các thuốc biệt dược gốc đang còn và đã hết thời hạn bảo hộ và bằng cách thực hiện hiệu quả cơ chế đàm phán giá để bệnh nhân luôn được tiếp cận với các phương pháp điều trị chất lượng cao nhất và đảm bảo một môi trường đầu tư bền vững, mang tính dự báo.

## II. PHÁT TRIỂN NGÀNH DƯỢC

Cơ quan liên quan: Văn phòng Chính phủ (VPCP), Bộ Tài chính (BTC), Bộ Y tế (BYT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (BKHDĐT), Bộ Công Thương (BCT), Bộ Khoa học và Công nghệ (BKHCN)

### Mô tả vấn đề

Ngành khoa học đời sống sẽ là một trong những động lực chính của nền kinh tế thế kỷ 21 vì những tiến bộ khoa học to lớn như trong công nghệ sinh học và các lĩnh vực liên quan, và vì nhu cầu ngày càng tăng của xã hội trong việc giải quyết các vấn đề về chăm sóc sức khỏe.

Do đó, cần có chiến lược để Việt Nam tích cực tham gia và trở thành đối tác quan trọng hơn trong lĩnh vực khoa học đời sống toàn cầu, vừa để thúc đẩy sự phát triển của ngành nói riêng và kinh tế nói chung cũng như mang lại những lợi ích về y tế, sức khỏe cho người dân Việt Nam. Nghị quyết 29-NQ/TW tại Hội nghị Trung ương 6 của Đảng và Quyết định 376 của Thủ tướng Chính phủ<sup>3</sup> khẳng định vai trò quan trọng của đổi mới sáng tạo trong quá trình này.

Thêm vào đó, cần tạo điều kiện để thu hút đầu tư từ ngành dược phẩm phát minh để đạt được mục tiêu Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm của ASEAN có khả năng sản xuất thuốc phát minh vào năm 2030, có thuốc được cấp bằng sáng chế vào năm 2045 và có ngành công nghiệp dược phẩm đóng góp hơn 20 tỷ Đô-la Mỹ vào GDP của cả nước.

Ngành dược phẩm phát minh có thể mang lại các khoản đầu tư lớn trong việc nghiên cứu & phát triển, chuyển giao công nghệ và cơ sở hạ tầng y tế kỹ thuật số, phù hợp với các mục tiêu chiến lược quốc gia. Các khoản đầu tư như vậy có tiềm năng đóng góp thêm từ 26.8 đến 99.3 tỷ Đô-la vào GDP của Việt Nam vào năm 2045. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng tiềm năng đầy hứa hẹn này sẽ không thể thành hiện thực trừ khi có một môi trường đầu tư thuận lợi hơn với những cơ chế ưu đãi hấp dẫn.

Ngày nay, các rào cản chính sách và sự chậm trễ trong tiếp cận thị trường, cùng với các thay đổi thường xuyên

<sup>2</sup> Công văn số. 294 / TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ ngày 23 tháng 9 năm 2022

<sup>3</sup> Quyết định 376/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, được liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

trong chính sách, công tác mua sắm, đấu thầu, là những yếu tố cản trở đáng kể, làm suy yếu khả năng dự báo và tính bền vững cần thiết để hỗ trợ hoạt động đầu tư.

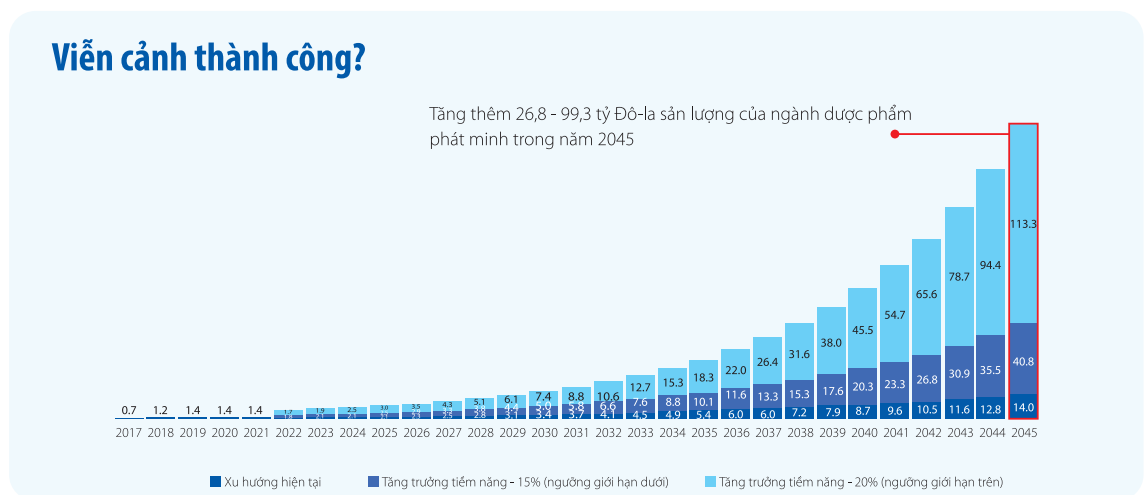
Vi vậy,

- Trước mắt, cần nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện các quy định liên quan đến lĩnh vực dược để giảm gánh nặng hành chính và tạo điều kiện để phát triển một môi trường bền vững và mang tính dự báo cao hơn.
- Cần có một lộ trình cụ thể đến năm 2045 với các mốc thời gian rõ ràng, cùng các mục tiêu có thể định lượng để phát triển ngành dược; và
- Cần tạo điều kiện để ngành dược phẩm phát minh tham gia trong Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển ngành.

### Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Với một môi trường hấp dẫn, khoản đầu tư trên có thể tạo ra giá trị về kinh tế, xã hội đáng kể.

Hình 7: Viễn cảnh thành công



Hình 8: Giá trị của ngành Dược Phẩm Phát Minh

### Giá Trị của ngành Dược Phẩm Phát Minh



#### Lợi ích bệnh nhân

**Tăng cường khả năng tiếp cận:** Các dịch vụ y tế và dược phẩm phát minh.

**Hỗ trợ bệnh nhân tốt hơn:** Tăng việc tiếp cận các chương trình hỗ trợ bệnh nhân.

**Cải thiện dịch vụ y tế:** Tăng cường các dược phẩm phát minh nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện hữu.



#### Lợi ích Chính phủ

**Hợp tác Công-Tư, CSR:** Đảm bảo bền vững của hệ thống tài chính y tế

**Nhân lực/Việc làm:** Trực tiếp hoặc gián tiếp tạo ra 199.500 đến 609.000 việc làm trong năm 2045.

**Tăng cường nghiên cứu & phát triển trong nước/ chuyên môn thủ nghiệm lâm sàng:** Thu hút hơn 2-5% đầu tư nghiên cứu phát triển từ các công ty dược phẩm phát minh.

**FDI, thuế:** Thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài và tăng lượng thuế thu được từ các công ty nước ngoài.

**Thử nghiệm lâm sàng:** Thúc đẩy GDP thông qua vốn FDI, đồng thời trở thành trung tâm phát minh trong khu vực thông qua thử nghiệm lâm sàng.



#### Lợi ích Ngành

**Tăng cường năng lực nguồn nhân lực y tế:** Thông qua các hoạt động giáo dục y khoa thuyên xuyên, bao gồm các phương pháp điều trị mới.

**Phát triển ngành dược phẩm trong nước:** Tiềm năng đóng góp thêm 26,8 - 99,3 tỷ USD vào GD trong năm 2045.

**Tạo lập hệ sinh thái khởi nghiệp:** Tăng số lượng công ty khởi nghiệp trong ngành.

## Khuyến nghị

Chúng tôi xin đưa ra các khuyến nghị sau:

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các công ty dược phẩm phát minh thông qua việc sửa đổi các quy định, bao gồm Luật Dược<sup>4</sup> và Nghị định 54,<sup>5</sup> bao gồm việc tạo điều kiện để các công ty vận hành các pháp nhân (FIE) một cách hiệu quả và tạo điều kiện để mở rộng hợp tác, đầu tư.
- Ban chỉ đạo Quốc gia với vai trò xây dựng và giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển ngành dược, bao gồm Quyết định 376 của Thủ tướng Chính phủ, cần có các thành viên là đại diện của ngành công nghiệp dược phẩm phát minh. Đề xuất Ban chỉ đạo Quốc gia chỉ đạo việc xây dựng các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư hơn nữa từ ngành dược phẩm phát minh, tập trung vào ba trụ cột chính:
  - i. Đầu tư vào các hoạt động thử nghiệm lâm sàng nhằm góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu & phát triển tại Việt Nam;
  - ii. Giúp Việt Nam trở thành điểm đến được lựa chọn để đầu tư vào các hoạt động sản xuất, gia công, chuyển giao công nghệ thuốc biệt dược gốc; và
  - iii. Phát triển và tích hợp cơ sở hạ tầng y tế kỹ thuật số hàng đầu.

Việc thực thi hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) được nêu trong EVFTA (Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU) và các Hiệp định Thương mại Tự do khác, đặc biệt là việc đưa ra các điều chỉnh về thời hạn của bằng sáng chế đối với các trường hợp chậm cấp GPLH, sẽ khuyến khích các công ty dược phẩm phát minh đầu tư vào chuyển giao công nghệ và đưa các loại thuốc mới vào Việt Nam. Hơn nữa, khi nền kinh tế phát triển theo hướng tập trung nhiều hơn vào nghiên cứu và phát minh, quyền SHTT ngày càng đóng vai trò quan trọng. Do đó, việc thực thi hiệu quả quyền SHTT sẽ mang lại lợi ích cho ngành dược trong nước cũng như các ngành nghề khác.

## III. TÀI CHÍNH Y TẾ BỀN VỮNG

Cơ quan liên quan: Bộ Tài chính (BTC), Bộ Y tế (BYT), Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (BHXHVN)

### Mô tả vấn đề

Việt Nam đã đạt được một thành tựu lớn với tỷ lệ bao phủ của bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 91%. Tuy nhiên, cũng như các hệ thống bảo hiểm y tế xã hội khác trên toàn cầu, Việt Nam gặp khó khăn về tính bền vững tài chính. Hệ thống y tế đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi cả đại dịch và các vấn đề tồn tại từ trước như gánh nặng bệnh tật, già hóa của dân số và sự quá tải của các cơ sở y tế.

Thông qua đối thoại với các cơ quan chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp được khuyến khích bởi các quyết tâm thay đổi cơ chế tài chính y tế hiện tại nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe trong hiện tại và tương lai.

Chế độ bảo hiểm y tế xã hội của Việt Nam có thể được cải thiện bằng cách tăng tỷ lệ dân số được bao phủ và tạo điều kiện tiếp cận với thuốc và điều trị chất lượng cao, đồng thời đảm bảo những điều này không dẫn đến các khoản chi tiêu gây kiệt quệ mà người bệnh phải tự chi trả. Để đạt được mục tiêu này, có thể xây dựng một chương trình bảo hiểm y tế bổ sung và các cơ chế tài chính mới khác.

Ba lĩnh vực có thể được ưu tiên thực hiện là: môi trường chính sách thuận lợi, sự quan tâm của các công ty bảo hiểm và năng lực số.

Khả năng chi trả là một trong những yếu tố cơ bản nhất cần được cân nhắc. Để đảm bảo khả năng chi trả cho việc chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm nên bồi thường đầy đủ và đảm bảo quyền lợi bảo hiểm mà không có các khoản

4 Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội.

5 Nghị định 54 ngày 08 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Dược.

khẩu trừ chi phí quá cao. Ngoài ra, cần có chiến lược truyền thông mạnh mẽ xung quanh việc chấp nhận sử dụng dịch vụ được bảo hiểm chi trả. Thông điệp đưa ra cần nhất quán, đặc biệt là từ chính phủ, để người dân tự tin đăng ký các gói bảo hiểm y tế bổ sung hoặc trợ. Các kênh kỹ thuật số và trực tuyến có thể được sử dụng để đảm bảo người dùng có đủ khả năng truy cập đầy đủ thông tin. Những mô hình này cần cơ chế khuyến khích triển khai.

Quyết tâm chính trị và trách nhiệm quản lý đã được nêu trong Nghị quyết 20<sup>6</sup> của Ban chấp hành Trung ương về bảo vệ chăm sóc sức khỏe, bao gồm cải cách tài chính y tế và yêu cầu “đa dạng các gói bảo hiểm y tế, tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại”. Mức độ cởi mở về mặt pháp lý (cơ chế thí điểm) đối với các kế hoạch mới cần được khuyến khích.

### **Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam:**

Các cơ chế tài chính mới sẽ góp phần trong việc đảm bảo chương trình bảo hiểm y tế xã hội có tính thích ứng cao, công bằng và bền vững, giải quyết vấn đề tỷ lệ tử vong đang gia tăng ở các bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, chi phí y tế gây kiệt quệ và tình trạng thiếu hụt đầu tư trong việc phòng chống các bệnh không lây nhiễm.

### **Khuyến nghị**

Chúng tôi xin đưa ra các khuyến nghị sau:

- Sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế để bao gồm gói bảo hiểm y tế bổ sung và các cơ chế tài chính mới như các thỏa thuận dựa trên giá trị mang lại.
- Có cơ chế cho phép các nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện công lập được mua thuốc ngoài danh mục thuốc trúng thầu khi sửa đổi Luật Dược.
- Việc xây dựng và thực hiện chính sách mua sắm và chi trả phải đảm bảo đạt được việc tăng khả năng tiếp cận và lựa chọn của bệnh nhân đối với các loại thuốc mới, an toàn và chất lượng cao.
- Chương trình hỗ trợ thuốc cho bệnh nhân: sửa đổi Thông tư 31 để giải quyết những khó khăn, bất cập trong thực tế và tạo điều kiện để tăng cường thực hiện các chương trình này tại Việt Nam.

## **LỜI CẢM ƠN**

Tiểu ban Dược phẩm thuộc EuroCham

<sup>6</sup> Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.